

Bản án số: 48/2018/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn

*Thẩm phán:* Ông Phạm Quang Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phùng Đình Chúc

Ông Nguyễn Xuân Mai

Ông Nguyễn Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu 1, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Q, sinh năm 1943 và bà Trương Thị T, sinh năm 1942; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 và có 1 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không, Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 12/2017 ngày 20/3/2017 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2018 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Trọng M là Luật sư văn phòng Luật sư Hà Trọng M và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1938 và anh Lê Kiều H, sinh năm 1982 (có mặt).

Đều trú tại: Số nhà 6, ngách 1, ngõ 10, đường R, phường V, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đào Văn Q, sinh năm 1943 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (có mặt).

Đều trú tại: Khu 1, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn B làm việc tại Công ty Cổ phần công nghiệp và thương mại F (địa chỉ: Khu 15, xã C, thị xã X, tỉnh Phú Thọ) từ ngày 05/7/2017. Quá trình làm việc Đào Văn B đã nhiều lần được Công ty F cử xuống làm việc tại Công ty D thuộc thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian làm việc tại Công ty D, B về ở nhà anh Lê Kiều H, sinh năm 1982 tại số nhà 06, tổ 1, phường V, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc (anh H là quản lý kỹ thuật của Công ty F). Ngày 23/02/2018, Công ty F cho B thôi việc vì B nghỉ không có lý do quá thời gian quy định. Sau khi nghỉ việc, do không có tiền để chi tiêu hàng ngày và trả nợ Ngân hàng nên B nảy sinh ý định cướp tài sản của gia đình anh H (vì B biết hàng ngày vợ chồng anh H đi làm vắng chỉ có bố anh H là ông Lê Văn L ở nhà). Ngày 26/02/2018, Đào Văn B chuẩn bị 01 máy cắt, 01 búa dùi, 01 búa đinh, 02 con dao tự chế để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp tài sản tại gia đình anh Lê Kiều H.

Khoảng 05 giờ ngày 27/02/2018, B điều khiển xe mô tô BKS: 19P1 - 150.62 và đem theo số đồ vật đã chuẩn bị sẵn nêu trên (để trong ba lô) đi xuống nhà anh Lê Kiều H. Khi đi B đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi giày, đeo găng tay và mặc áo mưa (do trời mưa). Khi đến gần khu vực nhà anh H, B tháo biển kiểm soát xe mô tô cất vào cốp xe nhằm tránh bị phát hiện. Khi đến nhà anh H, B thấy ông Lê Văn L ở nhà một mình, B mở cổng dắt xe vào dựng ở sân (lúc này B vẫn đeo băng khẩu, đội mũ bảo hiểm, đeo găng tay và mặc áo mưa), B gọi: “Ông ơi”. Ông Lê Văn L từ phòng khách đi ra hỏi B: “Cháu là ai?” B trả lời: “Cháu vào sửa điện nước”, ông L hỏi tiếp: “Ai gọi”, B nói: “Chị U gọi” (chị U là con dâu ông L). Sau đó B cùng ông L đi vào phòng khách, vừa đi ông L vừa nói: “Đường nước có hỏng đâu mà sửa”. B trả lời: “Hỏng ở trên tầng ông ạ”, rồi B đi lên cầu thang, thấy ông L đi theo thì B bảo: “Ông ở dưới trông xe

cho cháu”. Nghe vậy ông L ở dưới tầng 1 còn B đi lên phòng ngủ của anh H ở tầng 3 lục soát đồ đạc trong tủ nhưng không thấy tài sản gì có giá trị. Do muốn phá kết sắt để lấy tài sản nên B nảy sinh ý định đánh ngất ông L để tránh bị ông L phát hiện, vì vậy B gọi: “Ông ơi lên đây cháu nhờ tỳ”, sau đó B mở ba lô lấy búa đinh cầm sẵn ở tay phải, khi ông L lên đến trước cửa phòng vệ sinh tầng 3 ở gần phòng anh H thì B cầm búa đinh đập một cái trúng vào trán thái dương bên trái ông L, làm ông L ngất ngã tựa vào tường, B liền đỡ ông L nằm xuống sàn nhà. Sau đó B vào phòng anh H lấy 01 chiếc chăn trải ra nền nhà mục đích để tránh tiếng ồn, sau đó kéo đồ kết rồi lật nghiêng kết và dùng búa diu bỗ nhiều nhất vào khóa kết nhưng không phá được khóa. Tiếp sau đó B dựng ngược đáy kết hướng lên trên rồi dùng búa diu bỗ nhiều nhất làm đáy kết bị thủng, B moi cát từ trong kết ra rồi lấy máy cắt, cắt phần kim loại ở đáy kết tạo ra lỗ thủng, B liền thò tay vào bên trong lấy được một số giấy tờ, đồ vật cùng các tập tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ rồi đút vào ba lô (B không kiểm tra và cũng không đếm nên không biết là giấy tờ, đồ vật gì và số tiền cụ thể là bao nhiêu). Lúc này B nhìn thấy ông L đã tỉnh lại, ông L đang ngồi tựa lưng vào tường nên B cầm máy cắt bằng tay phải đi đến đứng đối diện ông L rồi giơ máy cắt lên đập hai cái liên tiếp vào vùng trán và má ông L làm ông L ngất lần thứ hai. Sau đó B đi xuống phòng ngủ của ông L ở tầng 2, mở tủ lấy được một phong bì (B không kiểm tra nên không biết bên trong có gì) và một chiếc cặp sổ rồi lên tầng 3, kiểm tra cặp sổ thấy không có tài sản gì nên B để lại, còn chiếc phong bì B đút vào ba lô. Sau đó B xách ba lô đi xuống ngồi tại chiếu nghỉ tầng 2. Do sợ ông L chết nên B quay lên tầng 3 xem ông L thế nào. Khi B lên tầng 3 thì thấy ông L đã tỉnh lại, B hỏi: “Ông có bị làm sao không, có cần cháu đưa đi bệnh viện không”, ông L nói: “Không cần” thì B đi xuống lấy xe rồi đi về nhà, trên đường về B lắp biển kiểm soát vào xe. Khi về đến khu vực cổng ở đầu ngõ nhà B, B lấy búa đinh, búa diu, máy cắt, 02 con dao và toàn bộ số tiền mà B chiếm đoạt được ở trong kết để vào cốp xe mô tô. Còn số giấy tờ, đồ vật lấy trong kết và chiếc phong bì lấy ở phòng ông L, B đem đốt cùng với quần bò, áo khoác, áo mưa, mũ bảo hiểm, khẩu trang, găng tay và ba lô của B để tiêu hủy chứng cứ. Sau đó B đem tiền về nhà cất giấu ở ngăn tủ trong buồng ngủ của B, rồi đem lau rửa vết máu bám trên búa đinh và máy cắt, sau đó cất búa đinh, máy cắt, 02 con dao ở bếp.

Đối với ông Lê Văn L bị thương chảy máu, sau khi B đi khỏi ông L đã đi xuống tầng 1 rồi sang nhà anh Nguyễn Quang A ở gần nhà ông L nhờ anh A đưa đi bệnh viện đa khoa Y điều trị. Đối với số tiền chiếm đoạt được của gia đình ông L, B lấy 27 tờ mệnh giá 500.000đ đút vào chiếc tất rồi đem ra cây hương khu vực Nghĩa trang của gia đình B thắp hương xin lỗi tổ tiên về hành vi đã thực hiện. Số tiền còn lại B vẫn cất giấu. Ngày 01/3/2018 B lấy 500.000đ từ số tiền

chiếm đoạt của gia đình ông L đến cửa hàng điện thoại của gia đình chị Trần Thị Kim K, sinh năm 1974 ở khu I, thị trấn E, huyện P, tỉnh Phú Thọ mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh và 01 sim điện thoại số 01235.163.146, sau đó gọi 02 cuộc điện thoại và nhắn tin vào số điện thoại 0912.744.668 của anh H, mục đích đe dọa anh H và dò xem ông L có bị chết không, nội dung cuộc gọi và tin nhắn đe dọa anh H không được đề Công an điều tra nếu không cả nhà anh H sẽ chết, khi thấy anh H nhắn lại mà không đề cập gì đến việc ông L chết, B biết là ông L không sao nên không tiếp tục gọi điện hay nhắn tin cho anh H nữa.

Ngày 27/02/2018, sau khi nhận được đơn tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 kết sắt đã bị cắt thủng phần đáy kết tại phòng ngủ tầng 3; 01 B thủy tinh; 01 hộp kim loại (hộp sữa bột); 03 túi nilon, 03 phong bì thư ; 02 mảnh vỡ của kết sắt; 02 tay nắm tủ; Mẫu màu nâu đỏ bám dính trên tường tầng 3 ; Mẫu màu nâu đỏ tại sân trước nhà ; Mẫu màu nâu đỏ tại hành lang tầng 3; Mẫu màu nâu đỏ hình bàn chân ở hành lang tầng 3; Mẫu màu nâu đỏ trên thảm xốp tại phòng ngủ tầng 3; Mẫu vi vết trên kết sắt tầng 3.

Ngày 05/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn B ở khu 1, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ được các đồ vật, tài sản bao gồm:

- Trong buồng ngủ của vợ chồng Đào Văn B: Tại vị trí dưới đệm đầu giường 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; Tại vị trí trong hộc ngăn tủ dưới đáy tủ bên trái 201.520.000đ loại tiền polime mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ; Tại vị trí trên nóc tủ góc bên trái một sạc điện thoại màu đen; Tại vị trí trên nóc tủ góc bên phải 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu ITEL có số IMEL 1: 356171087019120, số IMEL2: 356171087019138, trong lắp một thẻ sim vina; Tại vị trí dưới ngăn tủ quần áo bên phải một tờ giấy có dòng kẻ ngang trên giấy có dòng chữ “giấy vĩnh biệt”, phía dưới có ghi “con Đào Văn B” và nhiều chữ viết bằng mực bi màu xanh.

- Tại khu bếp nhà Đào Văn B: Tại vị trí góc bếp nấu bên phải một chiếc rìu có tổng chiều dài khoảng 43,5cm, có chuôi bằng gỗ dài khoảng 24cm. Chỗ rộng nhất là 0,6cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước khoảng 16,5 x 10cm; Tại vị trí trên mặt hòm lúa trong gian bếp một máy cắt nhãn hiệu BOSCH loại GWS6-100 có gắn lưỡi cắt đường kính khoảng 09cm; Tại vị trí dưới gầm hòm lúa một búa đinh có tổng chiều dài khoảng 28cm, có chuôi gỗ dài khoảng 25cm, thân búa bằng kim loại có kích thước khoảng 12cm x 3,5cm x 3,5cm; Tại vị trí trên mặt bàn bếp một con dao có tổng chiều dài khoảng 21cm, chuôi bằng kim loại dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 9cm, chỗ rộng nhất

lưỡi dao khoảng 02cm, chỗ rộng nhất chuôi dao khoảng 1,5cm; Tại vị trí trên chạn bếp kê ở sân giếng một con dao có tổng chiều dài khoảng 24,5cm, có chuôi gỗ dài khoảng 10cm, có đường kính chỗ rộng nhất khoảng 2cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 14,5cm, chỗ rộng nhất khoảng 2,5cm; Tại vị trí trên ngăn tủ kê trong bếp bốn gương xe máy màu đen.

- Tại vị trí trong cốp xe mô tô nhãn hiệu D Airblade màu đen xám BKS: 19P1 - 033. 60 dựng ở sân nhà một áo dài màu xanh.

- Tại vị trí dây phơi trước cửa bếp một áo cộc tay màu đỏ, đen, trắng trên ngực có chữ adidas.

Ngày 05/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành kiểm tra tại cây hương ở khu nghĩa trang của gia đình Đào Văn B phát hiện thu giữ 27 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, tổng số tiền là 13.500.000đ được đúc trong 01 chiếc tất trẻ em. Tiếp tục kiểm tra đồng tro cháy dờ dưới mép cổng đầu ngõ nhà B phát hiện thu giữ 01 mảnh áo mưa cháy dờ; 01 găng tay vải màu đen bị cháy một phần; 01 khuy khóa bằng kim loại màu đồng, 01 phần kim loại con dấu có nội dung “Công ty cổ phần công nghiệp và thương mại F”.

Ngày 05/3/2018 chị Nguyễn Thị N (là vợ Đào Văn B) đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu D Airlade, BKS: 19P1 – 150.62, bên trong cốp xe có 01 áo mưa màu xanh, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 19P1 – 150.62 mang tên Nguyễn Thị N để phục vụ điều tra.

Ngày 05/3/2018, Đào Văn B giao nộp 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đào Văn B, 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng, số tiền 770.000đ và 01 ví giả da màu nâu.

Tại bản kết luận giám định số 330/KLGD ngày 24/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Phần con dấu bằng kim loại thu được tại vị trí Đào Văn B khai nhận đã đốt các tài liệu liên quan đến vụ cướp tài sản xảy ra ngày 27/02/2018 tại phường V – Thành phố Y – tỉnh Vĩnh Phúc là phần con dấu đóng ra hình dấu có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI F \* S.Đ.K.K.D: 1803000347-C.T.C.P\*TX.PHÚ THỌ” do Phòng PC64 - Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp.

Ngày 06/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định Kỹ thuật số và điện tử đối với chiếc điện thoại ITEL thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Đào Văn B. Tại bản kết luận giám định số 323/KLGD ngày 11/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Khôi phục và trích xuất được dữ liệu trên sim thẻ gửi giám định. Trích xuất được dữ liệu bằng phương pháp chụp ảnh màn hình hiển thị các cuộc gọi lưu trên điện thoại gửi giám định. Qua phân tích dữ

liệu thấy có các nội dung liên quan đến vụ việc cụ thể: Điện thoại Itel có 02 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi (02 cuộc gọi đến số điện thoại của anh H) ; Thẻ sim kèm theo điện thoại: Không có dữ liệu liên quan đến vụ việc trên.

Ngày 28/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y có Quyết định trưng cầu giám định ADN số 96 đối với các vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường. Tại bản kết luận giám định số 1123/C54(TT3) ngày 09/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Các dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ký hiệu M1, M2, M5, M6 và M7 gửi giám định là máu của ông Lê Văn L.

- Phân tích ADN từ các dấu vết nghi tế bào ghi thu trên kết sắt (ký hiệu M3) và tấm kim loại thu tại tầng 3 nhà ông Lê Văn L sát chỗ phát hiện kết sắt (ký hiệu M4), cho thấy:

- + Dấu vết nghi tế bào ghi thu trên kết sắt (ký hiệu M3) là tế bào lẫn của nhiều người nên không xác định kiểu gen của từng người.

- + Không thu được kiểu gen (ADN) trên tấm kim loại thu tại tầng 3 nhà ông Lê Văn L sát chỗ phát hiện kết sắt (Ký hiệu M4).

- Lưu kiểu gen (theo hệ Identifiler) của ông Lê Văn L, Nguyễn Lạc Long và Phạm Danh Công B tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Ngày 06/3/2018, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định ADN. Tại bản kết luận giám định số 1235/C54(TT3) ngày 19/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc máy cắt kim loại, chiếc búa, con dao chuôi gỗ, con dao chuôi sắt, chiếc áo dài tay màu xanh, chiếc áo phông thể thao cộc tay màu đỏ đen trắng và trên 04 chiếc gương xe chiếu hậu xe mô tô gửi giám định.

- Trên chiếc búa rìu và trên mảnh áo mưa cháy dở gửi giám định có dính máu người. Phân tích ADN (theo hệ Identifiler) từ các dấu vết máu người dính trên chiếc rìu và trên mảnh áo mưa cháy dở và so sánh với kiểu gen của ông Lê Văn L đã lưu tại viện Khoa học hình sự theo Kết luận giám định số 1123/C54(TT3) ngày 22/3/2018 của Viện Khoa học hình sự đã trả lời Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Y.

- Dấu vết máu người dính trên chiếc rìu và dấu vết máu người dính trên mảnh áo mưa cháy dở gửi giám định là máu của ông Lê Văn L.

Ngày 06/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định về thương tích số 201 đối với ông Lê Văn L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT ngày 09/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh sắc gây nên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Lê Văn L là 07%.

Ngày 19/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc có yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị thiệt hại của chiếc kết sắt. Tại bản kết luận Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 699/KL-HĐĐG ngày 09/5/2018 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Giá trị của chiếc kết sắt là 1.200.000đ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đào Văn B không kiểm tra cụ thể số đồ vật, giấy tờ, tài liệu của gia đình ông Lê Văn L mà B đã chiếm đoạt (sau đó B đã đốt). Tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra xác định có 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy đăng ký kết hôn, 01 hợp đồng mua bán đất, 02 phiếu thu tiền, 01 biên bản bàn giao đất, 01 bộ hồ sơ lái xe ô tô, 01 hợp đồng bảo hiểm, 01 con dấu tròn (không còn giá trị sử dụng) đến nay gia đình ông L đã làm thủ tục xin cấp lại những giấy tờ trên, vì vậy không có yêu cầu gì đối với B về các tài liệu, đồ vật trên.

Đối với số tiền Đào Văn B đã chiếm đoạt của gia đình ông L, bản thân B và gia đình ông L đều không xác định được cụ thể là bao nhiêu, tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra xác định tổng số tiền mà B đã chiếm đoạt của gia đình ông L là 248.520.000đ, trong đó số tiền 215.520.000đ ở kết sắt và 33.000.000đ trong phong bì tại tủ gỗ phòng ông L. Đối với số tiền 215.520.000đ (bao gồm: 201.520.000đ thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đào Văn B và 13.500.000đ thu giữ tại khu nghĩa trang của gia đình B và 500.000đ B sử dụng để mua điện thoại Ite), quá trình điều tra xác định là số tiền B đã chiếm đoạt của gia đình ông L. Ngày 10/4/2018, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại cho chị Đinh Thị U (là con dâu ông L và là vợ anh Lê Kiều H) số tiền 215.020.000đ. Đối với số tiền 33.000.000đ theo B khai ông L để trong phong bì nhưng do B không kiểm tra nên không biết bên trong có tiền vì vậy B đã đốt cùng với các giấy tờ, đồ vật khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 05/6/2018, ông Đào Văn Q (là bố đẻ của B) đã bồi thường cho gia đình ông Lê Văn L 33.000.000đ thay cho B. Sau khi nhận số tiền trên, anh Lê Kiều H (đã được ông L ủy quyền) không có yêu cầu gì đối với B về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra ông L không yêu cầu B phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, anh H không yêu cầu B phải bồi thường đối với chiếc két sắt bị hỏng.

Đối với số đồ vật, tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Đào Văn B. Quá trình điều tra xác định ngoài 01 búa rìu, 01 búa đinh, 01 máy cắt, 02 con dao B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và chiếc điện thoại IteL B sử dụng để nhắn tin đe dọa anh H thì số đồ vật còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của B.

Đối với số tiền 1.270.000đ (gồm 500.000đ thu giữ tại đầu giường của B và 770.000đ B giao nộp), quá trình điều tra xác định số tiền trên là của B không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô BKS: 19P1 – 150.62, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị N (vợ Đào Văn B). Khi mượn xe B nói là đi xin việc, chị N không biết B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 4 do B giao nộp, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của B.

Đối với số đồ vật thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình ông Lê Văn L, không còn giá trị sử dụng, gia đình ông L không yêu cầu nhận lại.

Đối với hành vi dùng búa đinh đánh 01 cái vào vùng trán thái dương bên trái và dùng máy cắt đánh 01 cái vào vùng giữa trán và 01 cái vào má bên trái ông Lê Văn L của Đào Văn B không cấu thành tội Giết người bởi B không cố ý tước đoạt tính mạng của ông L mà chỉ có ý định đánh ngất ông L để lấy tài sản, thể hiện ở việc B đánh ông L với một lực tác động không mạnh (ông L chỉ bị thương phần mềm với tổn hại sức khỏe là 07%), sau đó do sợ ông L chết nên B còn hỏi ông L có cần B đưa đi bệnh viện không, khi ông L nói không cần thì B mới đi về.

Đối với hành vi đập phá két sắt để lấy tài sản dẫn đến két sắt bị hỏng, với giá trị thiệt hại là 1.200.000đ của Đào Văn B có dấu hiệu của tội Hủy hoại tài sản. Tuy nhiên do giá trị thiệt hại dưới 2.000.000đ và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm đ khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy hành vi nêu trên của Đào Văn B không cấu thành tội Hủy hoại tài sản theo điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi nhắn tin đe dọa giết cả nhà anh H của Đào Văn B, mục đích thứ nhất để anh H không đề nghị Cơ quan điều tra điều tra vụ việc, mục đích thứ hai để dò xem ông L có bị chết không, sau khi biết ông L không sao thì B không tiếp tục nhắn tin đe dọa nữa và cũng không có động thái, hành động gì

làm cho anh H tin là mình sẽ bị giết nên hành vi của B không cấu thành tội Đe dọa giết người.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-P3, ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đào Văn B về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Đào Văn B giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Văn B hình phạt tù 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù; tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 20/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo Đào Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại IteI; Tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt bị thủng phần đáy, 01 B thủy tinh, 01 hộp sữa, 03 túi nilon, 03 phong bì, 02 mảnh vỡ kết sắt, 01 búa dùi, 01 máy cắt, 01 búa đinh, 02 con dao, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc áo phông, 01 mảnh áo mưa cháy dở, 01 găng tay vải bị cháy một phần, 01 phần kim loại của con dấu do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N xe mô tô nhãn hiệu D AirBlade, BKS: 19P1 – 150.62, 01 chiếc áo mưa, 01 đăng ký xe, 4 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô; Trả lại cho Đào Văn B 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đào Văn B, 01 điện thoại Iphone 4 và số tiền 1.270.000.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại và số tiền trên để bảo đảm thi hành án.

- Xác nhận ông Đào Văn Q (bố đẻ Đào Văn B) đã bồi thường cho gia đình ông L số tiền 33.000.000đ là hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn B có quan điểm: Về tội danh hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức án thấp nhất tạo điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Đào Văn B hoàn toàn đồng ý với luận cứ do người bào chữa đưa ra, không có thay đổi hay bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có quan điểm: Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Giữa Đào Văn B với anh Lê Kiều H cùng làm việc tại Công ty D, trong thời gian làm việc B về ở tại nhà anh H nên B biết rõ hàng ngày vợ chồng anh H đi vắng, chỉ có ông L là bố anh H ở nhà. Sau khi Đào Văn B bị Công ty cho thôi việc, do không có tiền để chi tiêu hàng ngày và trả nợ Ngân hàng nên B nảy sinh ý định cướp tài sản của gia đình ông Lê Văn L. Ngày 27/02/2018, B đem theo 01 búa đinh, 01 búa dùi, 01 máy cắt, 02 con dao đến nhà ông L. Khi đến nơi B thấy ông L ở nhà một mình, B giả vờ đến sửa đường nước, ông L tưởng thật nên đã cho B vào nhà. Tại nhà ông L, B dùng 01 búa đinh đánh vào trán thái dương bên trái và dùng máy cắt đánh vào giữa trán, vào má bên trái ông L làm ông L bị ngất. Sau đó B phá két sắt và lục tủ đồ lấy đi tài sản của gia đình ông L tổng số tiền 248.520.000đ và một số giấy tờ.

Hành vi sử dụng vũ lực tấn công làm cho người bị hại không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản do bị cáo Đào Văn B thực hiện đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ

vào nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, giá trị tài sản bị chiếm đoạt và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì hành vi do bị cáo Đào Văn B đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a, Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn B là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xảy ra tại khu dân cư làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Văn B luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 20/3/2017 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đang trong thời gian thử thách của án treo bị cáo Đào Văn B lại thực hiện hành vi “Cướp tài sản” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”; Bị cáo Đào Văn B đã sử dụng búa đinh đánh vào trán thái dương bên trái và dùng máy cắt đánh vào giữa trán, vào má bên trái ông Lê Văn L (ông L sinh năm 1938, tại thời điểm bị B tấn công ông

L 80 tuổi) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”.

Sau khi cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp do pháp luật quy định mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới khung do pháp luật quy định; Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ vì xuất phát từ việc cần tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ, bị cáo Đào Văn B đã chuẩn bị búa đinh, búa diu, máy cắt và dao đến nhà ông L, anh H để lừa ông L là thợ sửa nước tấn công ông L, phá kết sắt lục tủ đồ lấy tài sản nên cần xử lý nghiêm khắc. Về nhân thân vào ngày 20/3/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng trở thành người lương thiện nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Về tính chất và hành vi thực hiện tội phạm thì ngoài việc chiếm đoạt tài sản là số tiền 248.520.000đ của gia đình ông L, anh H, bị cáo Đào Văn B còn dùng búa đinh đánh vào giữa trán, dùng máy cắt đánh vào má ông L gây tổn hại 07% sức khỏe. Bị cáo Đào Văn B thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến hai khách thể được pháp luật bảo vệ là quyền sở hữu về tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới khung do pháp luật quy định. Vì vậy đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại đầy đủ, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với công cụ sử dụng vào việc thực hiện tội phạm như búa, dao, máy cắt đã thu giữ và vật liên quan đến vụ án như kết sắt

thùng, B thủy tinh, áo, găng tay, túi...do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy BKS 19P1- 150.62; 01 giấy đăng ký, gương xe đã thu giữ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N.

Đối với số tiền và tài sản đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 1, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Văn B 14 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 20/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo Đào Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/3/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại IteI; Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt bị thủng phần đáy, 01 B thủy tinh, 01 hộp sữa, 03 túi nilon, 03 phong bì, 02 mảnh vỡ két sắt, 01 búa dùi, 01 máy cắt, 01 búa đinh, 02 con dao, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc áo phông, 01 mảnh áo mưa cháy dở, 01 găng tay vải bị cháy một phần, 01 phần kim loại của con dấu do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N xe mô tô nhãn hiệu D AirBlade, BKS: 19P1 – 150.62, 01 chiếc áo mưa, 01 đăng ký xe, 4 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô; Trả lại cho Đào Văn B 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đào Văn B, 01 điện thoại Iphone 4 và số tiền 1.270.000.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại và số tiền trên để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo, gia đình bị cáo có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đào Văn B phải chịu 200.000đ.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Sơn**